TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 17/8/2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn T
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Như
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 07 năm 2023và quyết định tạm hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST – DS ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:
Bà Trương Thị T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: ấp Đồng Tân, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Kim T,sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
(Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng; Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày :

Ngày 30/11/2020 bà T có cho bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 6.000.000 đồng, thời gian vay là 02 tháng kể từ ngày vay, khi vay có làm giấy viết tay, bà T có

ký tên và ghi họ tên. Sau khi vay bà T trả cho bà T được 2.000.000 đồng còn lại 4.000.000 đồng bà T đã nhiều lần đòi bà T nhưng bà T không trả.

Nay bà T yêu cầu bà T trả số tiền là 4.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa để trình bày ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà T cung cấp cho tòa án giấy vay tiền, quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà T nhưng bà T không đến tòa án để trình bày ý kiến của mình, coi như bà T từ bỏ quyền lợi của mình nên trình bày của bà T là có căn cứ để chấp nhận.

Do đó bà T yêu cầu bà T trả số tiền là 4.000.000 đồng là có căn cứ đề nghị tòa án chấp nhận.

Các vấn đề khác đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". bà T có địa chỉ tại xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là bà T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim T nhưng bà T không đến tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị T đề nghị bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 4.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Qúa trình giải quyết vụ án, tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không đế tòa án để trình bày, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó lời trình bày của bà T về việc bà T còn nợ bà T số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận các nội dung trên là sự thật.

Xét giấy vay tiền ngày 30/11/2020, Hội đồng xét xử xét thấy:Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là bà T, quá trình giả quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà T biết. Đồng thời cũng đã xuất trình chứng cứ là giấy vay tiền do nguyên đơn là bà T giao nộp thể hiện bà T có vay của bà T số tiền là 600.000 đồng. Bà T không đến tòa để giao nộp tài liệu chứng cứ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó chứng cứ mà bà T giao nộp được hội đồng xét xử chấp nhận nên yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu bà T phải trả số tiền là 4.00.000 đồng là có cơ sở.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu tính lãi suất.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 93, 147, 227, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 274, 275, 276, 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* của bà Trương Thị T tuyên xử:

Bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị T số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm đồng).

Bà Trương Thị T không phải chịu án phí dân sự. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014373 ngày 11/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[4]: Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HỒ VĂN T